

Số: 23/BC-MNSM

Na Son, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Sao Mai

2. Địa chỉ trụ sở:

- Địa chỉ của trụ sở chính: Bản Keo Lôm 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên
- Địa chỉ hòm thư điện tử: saomai2020@gmail.com
- Trang thông tin điện tử: <https://mnsaomai.db.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

- Cơ quan quản lý: UBND xã Na Son

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mạng:

- Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao. Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, sáng tạo “lấy trẻ làm trung tâm”
- Xây dựng thể hệ trẻ mầm non khỏe mạnh, tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

Tầm nhìn:

- Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.
- Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi số GDMN, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non xã Na Son, tỉnh Điện Biên.

Mục tiêu:

- Thực hiện Chương trình GDMN ban hành theo Thông tư Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDDT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một.

- Nhà trường vận dụng thêm phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

* Chương trình Giáo dục nhà trẻ, mục tiêu gồm 4 lĩnh vực phát triển.

* Chương trình Giáo dục Mẫu giáo, mục tiêu gồm 5 lĩnh vực phát triển.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường Mầm non Sao Mai xã Na Son, tỉnh Điện Biên là đơn vị trường thuộc xã vùng cao của tỉnh Điện Biên có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nhà trường được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2010-2011 theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông và được đặt tại điểm bản Keo Lô 2 xã Na Son, tỉnh Điện Biên. Trường có nhiệm vụ nuôi dạy các cháu từ 24 tháng đến 6 tuổi. Nhà trường có 01 điểm trường chính và 06 điểm trường lẻ, điểm trường gần nhất cách trung tâm trường là 2km, điểm trường xa nhất cách trung tâm trường là 10km. Địa bàn dân cư nằm rải rác không tập trung tại các bản lẻ với thành phần dân tộc chủ yếu là Mông, Khơ mú, Thái và một số ít dân tộc khác sinh sống. Từ khi mới thành lập cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, đa số lớp học còn là nhà tạm.

Trải qua 03 thế hệ Hiệu trưởng đến nay trường mầm non Sao Mai đã đạt được các thành tích đáng khích lệ.

Hàng năm nhà trường luôn nhận được sự quan tâm động viên của cấp ủy chính quyền địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Bộ phận chuyên môn Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên, phòng VHXXH xã Na Son cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của tập thể đội ngũ giáo viên, các bậc phụ huynh học sinh đã giúp đỡ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được tặng Bằng khen, Giấy khen của các cấp có thẩm quyền.

6. Thông tin đại diện pháp luật:

Họ và tên: Vũ Thị Nga

Chức vụ: Phó Bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Sao Mai, xã Na Son, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0961.888.184

Địa chỉ gmail: ngavu17041984@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1 Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông.

7.2 Quyết định công nhận hội đồng trường và các thành viên.

Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 27 tháng 05 năm 2024 của ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Sao Mai nhiệm kì 2021-2026

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Phạm Thị Huệ Nga	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Quàng Thị Hưng	Giáo viên	Thư ký Hội đồng
3	Vũ Thị Nga	Phó hiệu trưởng - CTCD	Thành viên
4	Lường Thị Dương	Phó hiệu trưởng	Thành viên
5	Lò Thị Hòa	Phó Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
6	Đinh Thị Hằng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Thào A Hù	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
8	Vàng Thị Dừa	Phó chủ tịch UBND xã	Thành viên
9	Đại diện cha mẹ trẻ	Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ	Thành viên

7.3 Quyết định điều động, bổ nhiệm và công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 18/08/2022 của ủy ban nhân dân Huyện Điện Biên Đông về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai đối với Bà Vũ Thị Nga.

- Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 16/09/2025 của ủy ban nhân xã Na Son về việc giao nhiệm vụ phụ trách trường Mầm non Sao Mai đối với Bà Vũ Thị Nga - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường mầm non Sao Mai.

- Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của ủy ban nhân dân Huyện Điện Biên Đông về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Sao Mai đối với Bà Lường Thị Dương.

7.4 Quy chế tổ chức và hoạt động: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sơ đồ tổ chức bộ máy.

❖ Cơ chế hoạt động của trường MN Sao Mai

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác,

kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại trẻ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường MN Sao Mai là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Na Son.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

❖ **Sơ đồ tổ chức bộ máy**

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên của nhà trường và 01 đ/c đại diện cho UBND xã và 01 đ/c đại diện CMHS.

+ 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 11 đảng viên.

+ Tổ chức đoàn thanh niên có 8 đoàn viên

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Thị Mga	Phó Hiệu trưởng	0961888184	ngavu17041984@gmail.com
2	Lường Thị Dương	Phó hiệu trưởng	0983197202	thuyduong170482@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Keo Lôm 2, xã Na Son, tỉnh Điện Biên

Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 01/KH - MNSM, ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Trường MN Sao Mai về xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030

- Quy chế dân chủ nhà trường: Ban hành kèm theo quyết định số 05b /QĐ – MNSM ngày 17/09/2025 của trường mầm non Sao Mai về việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học năm học học 2025-2026

- Nghị quyết Số: 01/NQ-MNSM, ngày 28 tháng 09 năm 2025 của trường mầm non Sao Mai về việc thực hiện nghị quyết Hội đồng trường đầu năm học 2025 – 2026.

- Quy định Về quản lý hành chính, nhân sự, Tài chính trường MN Sao Mai năm học 2025 -2026 số 05c/QĐ-MNSM ngày 18 tháng 09 năm 2025

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới	Hạng	Hạng	Hạng

								TC	IV	III	II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24			21				1	4	19
	Cán bộ quản lý	2									2
	Hiệu trưởng	0									
	Phó hiệu trưởng	2									2
I	Giáo viên	19			7	2				5	14
	Nhà trẻ	5								2	3
	Mẫu giáo	14			14					2	12
II	Nhân viên	8					1	5			2
	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	2									2
	Văn thư	1								0	1
	Kế toán	1								0	1
	Thủ quỹ	0								0	0
	Thư viện	0								0	0
	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	6							1	0	0
	Y tế	1							1	0	0
	Nhân viên Bảo vệ	0								0	0
	Nhân viên Phục vụ	0								0	0
	Nhân viên Nấu ăn	5						5	5	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	22	14	8		
I	Cán bộ quản lý	3	3	0		
1	Hiệu trưởng	1	1	0		
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0		
II	Giáo viên	19	11	8		
1	Nhà trẻ	8	3	5		
2	Mẫu giáo	11	8	3		
	Tổng cộng	22	14	8		
	Tỷ lệ %		64	36		

3. Số lượng, tỷ lệ CBQL, Gv hoàn thành BDTX hàng năm 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên
-----	----------	---------	------------------------

			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	22	22	
I	Cán bộ quản lý	3	3	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	
II	Giáo viên	19	19	
1	Nhà trẻ	8	8	
2	Mẫu giáo	11	11	
Tổng cộng			22	
Tỷ lệ %			100	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường 4.652,68m²
- Điểm trường chính: 2.152m²
- Điểm trường lẻ: 2.500,68 m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 16,7m²/trẻ

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
16,7m ² /trẻ	12m ² /trẻ	Đạt

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	15 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	

2	Phòng Phó Hiệu trưởng 1	15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
3	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	15 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Văn phòng trường	36m ² đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
5	Phòng cho nhân viên	16m ²	16m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Không Đạt
6	Phòng bảo vệ	16m ²	6m ² , đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Đạt
7	Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	12,4m ²	9m ² /khu	Đạt
8	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	12m ²	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em			
	Khu sinh hoạt chung	462m ² =1,8m ² /trẻ	1,50m ²	Đạt
	Khu ngủ	1,8m ² /trẻ	1,5m ²	Đạt
	Diện tích sân chơi (m ²)	0,5m ² /trẻ em	0,50m ²	Đạt
	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	0	0,40m ² /trẻ	Không Đạt
	Kho nhóm, lớp	6m ²	6m ²	Đạt
	Phòng GDTC, phòng GDNT	36m ²	2m ² /trẻ	Đạt
	Sân chơi riêng	445m ² =1,7m ² /trẻ	1m ² /trẻ nhà trẻ	Đạt

			2m2/trẻ MG	
III	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	60m2=0,23m2/trẻ	0,3m2/trẻ	Không Đạt
	Kho thực phẩm	13m2	10-12m2/kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			
	Phòng y tế	15m2		Đạt

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình Quân
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục khác.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình Quân
I	Tổng số đồ chơi ngoài trời	5 bộ	5/14 sân chơi
II	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	04	4/14 lớp
1	Ti vi	0	0/14 lớp
2	Máy chiếu	4	4/14 lớp
3	Loa	3	3/14 điểm trường
III	Tổng số thiết bị phục vụ GD khác...		
1	Máy tính	1	
2	Máy in	1	
3	Máy phô tô	0	
4	Ghế	304	
5	Bàn	152	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục theo năm học; Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; thành lập tổ tự đánh giá và tổ giám sát tự đánh giá, cuối năm học căn cứ kế hoạch và kết quả tự đánh giá, nhà trường xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá với các tiêu chí kiểm định.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục năm học 2025-2026:

TT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	299		79	75	73	72
1	Số trẻ em nhóm ghép	299		79	75	73	72
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	299		79	75	73	72
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0			0		0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú			79	75	73	72
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe			79	75	73	72
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng			79	75	73	72
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường			70	65	66	66
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân			9	10	7	6
3	Số trẻ có chiều cao bình thường			69	64	65	65
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi			10	11	8	7
5	Số trẻ thừa cân béo phì			0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục			79	75	73	72
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ			79			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo				75	73	72

2. Kết quả phổ cập giáo dục

Tự đánh giá tiêu chuẩn		UBND huyện đánh giá		Ghi chú
Số tiêu chuẩn		Số tiêu chuẩn		
Trẻ em		Trẻ em		
Giáo viên		Giáo viên		
Cơ sở vật chất		Cơ sở vật chất		

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của trường trong năm.

STT	Nội dung	Năm 2025
-----	----------	----------

I	Tổng kinh phí NSNN cấp 6 tháng đầu năm 2025	3.299.279.813
II	Các khoản chi	
1	Chi lương và các khoản phụ cấp theo quy định	2.636.171.193
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	71.000.000
3	Chi hỗ trợ người học	492.050.000
4	Chi khác	30.058.620
I	Tổng kinh phí NSNN cấp 6 tháng cuối năm 2025	3.299.279.813
II	Các khoản chi	
1	Chi lương và các khoản phụ cấp theo quy định	2.694.636.496
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	193.320.000
3	Chi hỗ trợ người học	1.135.000.000
4	Chi khác	28.286.504

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

* 5 tháng học kỳ II năm học 2024-2025

- Miễn học phí: 129 trẻ với tổng kinh phí: 16.125.000 đồng
- Giảm học phí: 79 trẻ với tổng kinh phí: 6.912.500 đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập: 208 trẻ tổng kinh phí: 156.000.000 đồng
- Hỗ trợ ăn trưa theo nghị định 105: 208 trẻ tổng kinh phí: 166.400.000 đồng

* 4 tháng học kỳ I năm học 2025-2026

- Miễn học phí: 299 trẻ với tổng kinh phí 59.800.000 đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập: 292 trẻ tổng kinh phí: 175.200.000 đồng
- Hỗ trợ ăn trưa theo nghị định 105: 219 trẻ tổng kinh phí: 140.160.000 đồng

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có). Không có

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của địa phương theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về phát triển giáo dục của địa phương.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hiện nhiệm vụ năm học; Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2025 – 2026.

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm

non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp trên.

1.2. Công tác thanh tra- kiểm tra:

- Tổng số giáo viên, nhân viên được kiểm tra: 24 đc.
- + Số giáo viên được kiểm tra: 19/19 giáo viên, đạt 100%. Trong đó: Xếp loại Tốt: 15/19 GV, đạt tỷ lệ 79%; Xếp loại Khá: 04/19 GV, đạt 21%
- + Số nhân viên nấu ăn được kiểm tra: 05/05 nhân viên được đánh giá. Trong đó: Xếp loại Tốt: 05/05 đc, đạt 100%
- Trong năm học 2025-2026 qua kiểm tra không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào do nhà trường và ngành phát động
- 100% CBGV-NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.
- Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.
- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV toàn trường được tập huấn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM,... , thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ và với trẻ

4.1. Cán bộ- Giáo viên- Nhân viên

- 100% CBGVNV được hưởng chế độ chính sách theo quy định, trong đó 24 đồng chí CBGV thuộc diện biên chế, 05 nhân viên nấu ăn được hưởng chế độ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP.
- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.2 Đối với trẻ:

- 100% trẻ thuộc vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật được hưởng chế độ theo quy định.

5. Công tác xã hội hóa

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh trong công tác ủng hộ ngày công lao động để lao động cải tạo cơ sở vật chất.
- Nhà trường đã nhận từ nhà tài trợ Báo Giáo dục thời đại cùng với nhóm thiện nguyện Hoa Hoàng đồ dùng học tập cho các cháu như: Bảng con, sáp màu,

kéo, đất nặn, bộ toán học, chữ cái, bàn ghế, bếp gas, xoong, chậu... Quy đổi thành tiền là: 132.000.000 đồng.

- Nhà trường nhận tài trợ 80.000.000 đồng từ Ngân hàng Agribank kết hợp Mặt trận tổ quốc tỉnh Điện Biên khắc phục tu sửa cơ sở vật chất sau lũ tại điểm Suối Lư 1,2,3.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung. Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

7. Công tác truyền thông.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo. Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (Facebook, zalo nhóm lớp), thông qua website trường.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Thị Nga